

Số: /KH-THTQT

Bình Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 - 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Ban hành kế hoạch năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 959 /SGD&ĐT- GDTH-GDMN ngày 7/7/2021 của Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 172/PGDĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo thị xã Buôn Hồ V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 1333/SGDĐT V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học lớp 5;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 – 2024.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đứng chân trên địa bàn thôn Bình Minh 3, xã Bình Thuận. Trường có nhiệm vụ tuyển sinh học sinh bảy thôn Bình Minh (từ Bình Minh 1 đến Bình Minh 7). Khu vực Bình Minh là khu vực trung tâm của xã Bình Thuận. Dân cư từ nhiều miền quê khác nhau về đây lập nghiệp như Thừa Thiên – Huế, Quảng Ngãi, Thái Bình Tôn giáo có hai tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo. Dân cư chủ yếu làm nông nghiệp trồng cà phê, hồ tiêu, lúa ... Đời sống kinh tế, văn hóa và an ninh trật tự xã hội khá ổn định.

a) Thuận lợi:

Lãnh đạo Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương rất quan tâm, chỉ đạo và đầu tư cho công tác giáo dục của địa phương nói chung và Trường

Tiểu học Trần Quốc Tuấn nói riêng. Các ban ngành, đoàn thể như Hội Phụ nữ xã, Đoàn thanh niên, Ban công an xã ... thường xuyên có mối liên hệ, phối hợp với nhà trường trong các hoạt động, cùng với nhà trường phổ biến, tuyên truyền đến nhân dân về các chủ trương đổi mới của ngành giáo dục.

Người dân tại đây đều có truyền thống hiếu học, rất quan tâm, đầu tư cho việc học của con cái. Phụ huynh học sinh rất quan tâm và ủng hộ việc đầu tư xây dựng CSVC, đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động rất tích cực thường xuyên tham gia các hoạt động ngoại khóa cùng với học sinh.

Trường cũng luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo của lãnh đạo thị xã mà trực tiếp và thường xuyên là lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo. Chính vì vậy mà nhiều năm học qua Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

b) Khó khăn.

Mấy năm qua do giá cà phê, hồ tiêu thấp không ổn định, kèm theo đó là tác động của dịch bệnh Covid-19 khiến đời sống kinh tế của người dân gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là các gia đình trẻ có con đang độ tuổi học mầm non, tiểu học gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy việc đầu tư cho con đến trường cũng không được chu đáo, thậm chí có gia đình gửi con lại cho ông bà cả vợ chồng vào các khu công nghiệp ở Bình Dương làm công nhân. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc học hành của học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 1, 2.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Tình hình học sinh.

Năm học 2023 – 2024 trường có 377 học sinh được chia thành 12 lớp cụ thể như sau:

Khối lớp	Số lớp	TSHS	Nữ	HSDT	HSKT	HS con hộ nghèo
1	2	78	40	0		2
2	3	84	37	1	1	2
3	3	80	26	1	1	3
4	2	65	35	1	2	6

5	2	70	32		1	6
Toàn trường	12	377	170	6	4	21

Năm học 2023 – 2024 có 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Trung bình 31,4 học sinh/ lớp.

2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí.

Trường được biên chế đầy đủ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên bảo đảm đáp ứng đúng, đủ nhu cầu công tác của đơn vị. Đội ngũ cán bộ quản lí có năng lực, có kinh nghiệm, linh động, sáng tạo và nhiệt huyết trong công việc. Đội ngũ giáo viên đa số có trình độ đào tạo đạt chuẩn (66,6%). Có tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống tốt. Có tay nghề vững vàng, chịu khó học hỏi, tích cực trong công tác đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng với yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

- CBQL: 01; Nữ: 0
- Giáo viên: 18 Nữ 17.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.5

Thông kê cụ thể:

	CBQL/Giáo viên/Nhân viên	Tổng số			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
				Tổng số	Nữ
A	Tổng số CBQL, GV, NV	24	21	1	1
B	Số CBQL	1			
	Hiệu trưởng	0			
	Phó Hiệu trưởng	1			
1	CBQL theo trình độ đào tạo				
1.1	Hiệu trưởng				
	+ Trung cấp				
	+ Cao đẳng				
	+ Đại học				
1.2	Phó Hiệu trưởng				
	+ Trung cấp				
	+ Cao đẳng				
	+ Đại học	1			
C	Số giáo viên	18	17		
1.1	Giáo viên bộ môn	18	17		

	+ Giáo viên tiểu học	14	13		
	+ Giáo dục thể chất				
	+ Âm nhạc	1	1		
	+ Mỹ thuật	1	1		
	+ Tiếng Anh	1			
	+ Tin học	1	1		
	+ TPT Đội	1	1		
1.2	Giáo viên theo trình độ đào tạo	18	17		
	+ Trung cấp	0	0		
	+ Cao đẳng	6	5		
	+ Đại học	11	11		
	+ Thạc sĩ	1	1		
C	Nhân viên	4	3	1	1
	+ Văn thư	1	1	1	1
	+ Kế toán	1	1		
	+ Thiết bị, thư viên	1	1		
	+ Bảo vệ	1			

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Khuôn viên trường có tổng diện tích 5321 m². (có Giấy chứng nhận QSD đất).

- Tổng số phòng học, phòng chức năng: 14. Cụ thể:

+ Phòng học: 12/12 lớp;

+ Phòng học tin học: 01

+ Phòng học nghệ thuật: 0

- Phòng thư viện được trang bị theo tiêu chuẩn của Room to read “thư viện thân thiện”.

- Về thiết bị phục vụ dạy học:

+ Tivi phục vụ dạy học: 12

+ Máy tính phục vụ học tập: 20

+ Đèn chiếu phục vụ dạy học: 01

- Sách, đồ dùng dạy học bảo đảm tối thiểu 1 bộ/1 lớp.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024

3.1 Mục tiêu chung.

Giáo dục nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập

trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường cam kết thực hiện tốt và đúng lộ trình thay sách giáo khoa mới theo đúng yêu cầu của Bộ, Sở và Phòng giáo dục; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Năm học 2023 - 2024, Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể sau:

- Huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1: 100%
- Duy trì sĩ số học sinh: 100%
- Học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất; học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- Học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học đạt: 100%
- Học sinh lên lớp thẳng: 97%
- Học sinh phải rèn luyện trong hè (thi lại): 3%
- Kết quả đạt được cuối năm học cụ thể:

BẢNG CHỈ TIÊU ĐĂNG KÍ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	TS HS	Tỉ lệ %	TS HS	Tỉ lệ %	TS HS	Tỉ lệ %	TS HS	Tỉ lệ %	TS HS	Tỉ lệ %	TS HS	Tỉ lệ %
<i>1. Kết quả học tập</i>	78		84		80		65		70		377	
<i>1. Tiếng Việt</i>	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	49	62.8	49	58.3	36	45.0	27	41.5	32	45.7	193	51.2
Hoàn thành	26	33.3	33	39.3	42	52.5	38	58.5	38	54.3	177	46.9
Chưa hoàn thành	3	3.8	2	2.4	2	2.5		0.0		0.0	7	1.9
<i>2. Toán</i>	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	51	65.4	51	60.7	36	45.0	27	41.5	32	45.7	197	52.3
Hoàn thành	24	30.8	29	34.5	42	52.5	38	58.5	38	54.3	171	45.4
Chưa hoàn thành	3	3.8	4	4.8	2	2.5		0.0		0.0	9	2.4
<i>3. Đạo đức</i>	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	63	80.8	67	79.8	65	81.3	49	75.4	60	85.7	304	80.6
Hoàn thành	15	19.2	17	20.2	15	18.8	16	24.6	10	14.3	73	19.4
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<i>4. TNXH (Khoa học)</i>	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	56	71.8	52	61.9	46	57.5	38	58.5	32	45.7	224	59.4
Hoàn thành	22	28.2	32	38.1	34	42.5	27	41.5	38	54.3	153	40.6
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<i>4. Lịch sử - Địa lí</i>	0	0	0	0	0	0	65	100	70	100	135	100
Hoàn thành tốt							28	43.1	38	54.3	66	48.9
Hoàn thành							37	56.9	32	45.7	69	51.1
Chưa hoàn thành								0.0		0.0	0	0.0
<i>5. Âm nhạc</i>	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	60	76.9	52	61.9	48	60.0	31	47.7	33	47.1	224	59.4
Hoàn thành	18	23.1	32	38.1	32	40.0	34	52.3	37	52.9	153	40.6
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<i>6. Mỹ thuật</i>	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	58	74.4	49	58.3	48	60.0	29	44.6	33	47.1	217	57.6
Hoàn thành	20	25.6	35	41.7	32	40.0	36	55.4	37	52.9	160	42.4
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<i>6. Thủ công (KT)</i>	0	0	0	0	0	0	65	100	70	100	135	100
Hoàn thành tốt							40	61.5	41	58.6	81	60.0
Hoàn thành							25	38.5	29	41.4	54	40.0
Chưa hoàn thành								0.0		0.0	0	0.0
<i>7. HĐTN</i>	78	100	84	100	80	100	65	0	0	0	307	100

Hoàn thành tốt	60	76.9	52	61.9	48	60.0	40				200	65.1
Hoàn thành	18	23.1	32	38.1	32	40.0	25				107	34.9
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0					0	0.0
8. GDTC (TD)	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	57	73.1	57	67.9	57	71.3	45	69.2	51	72.9	267	70.8
Hoàn thành	21	26.9	27	32.1	23	28.8	20	30.8	19	27.1	110	29.2
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
9. Ngoại ngữ	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Hoàn thành tốt	28	35.9	39	46.4	41	51.3	31	47.7	33	47.1	172	45.6
Hoàn thành	50	64.1	45	53.6	39	48.8	34	52.3	37	52.9	205	54.4
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
9. Tin học	0	0	0	0	80	100	65	100	70	100	215	100
Hoàn thành tốt					39	48.8	29	44.6	32	45.7	100	46.5
Hoàn thành					41	51.3	36	55.4	38	54.3	115	53.5
Chưa hoàn thành						0.0		0.0		0.0	0	0.0
II. Năng lực cốt lõi												
Năng lực chung												
TC&TH(TPV,TQ)	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Tốt	60	76.9	49	58.3	46	57.5	30	46.2	32	45.7	217	57.6
Đạt	18	23.1	35	41.7	34	42.5	35	53.8	38	54.3	160	42.4
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
GT-HT (HT)	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Tốt	58	74.4	51	60.7	54	67.5	40	61.5	38	54.3	241	63.9
Đạt	20	25.6	33	39.3	26	32.5	25	38.5	32	45.7	136	36.1
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
GQVT&ST	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Tốt	56	71.8	51	60.7	45	56.3	33	50.8	39	55.7	224	59.4
Đạt	22	28.2	33	39.3	35	43.8	32	49.2	31	44.3	153	40.6
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
Năng lực đặc thù												
Ngôn ngữ	78	100	84	100	80	100	65	100	0	0	307	100
Tốt	45	57.7	49	58.3	36	45.0	33	50.8			163	53.1
Đạt	33	42.3	35	41.7	44	55.0	32	49.2			144	46.9
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
Tính toán	78	100	84	100	80	100	65	100	0	0	307	100
Tốt	51	65.4	49	58.3	41	51.3	33	50.8			174	56.7
Đạt	27	34.6	35	41.7	39	48.8	32	49.2			133	43.3
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
Khoa học	78	100	84	100	80	100	65	100	0	0	307	100
Tốt	51	65.4	49	58.3	44	55.0	35	53.8			179	58.3
Đạt	27	34.6	35	41.7	36	45.0	30	46.2			128	41.7

Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
Thăm mĩ	78	100	84	100	80	100	65	100	0	0	307	100
Tốt	56	71.8	49	58.3	44	55.0	35	53.8			184	59.9
Đạt	22	28.2	35	41.7	36	45.0	30	46.2			123	40.1
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
Thế chất	78	100	84	100	80	100	65	100	0	0	307	100
Tốt	56	71.8	49	58.3	46	57.5	35	53.8			186	60.6
Đạt	22	28.2	35	41.7	34	42.5	30	46.2			121	39.4
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
III. Phẩm chất chủ yếu											0	
Yêu nước	78	100	84	100	80	100	65	100	0	0	307	100
Tốt	58	74.4	50	59.5	46	57.5	35	53.8			189	61.6
Đạt	20	25.6	34	40.5	34	42.5	30	46.2			118	38.4
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
Nhân ái (CH, CL)	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Tốt	66	84.6	73	86.9	68	85.0	59	90.8	61	87.1	327	86.7
Đạt	12	15.4	11	13.1	12	15.0	6	9.2	9	12.9	50	13.3
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
Chăm chỉ (TT, TN)	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Tốt	58	74.4	52	61.9	48	60.0	45	69.2	46	65.7	249	66.0
Đạt	20	25.6	32	38.1	32	40.0	20	30.8	24	34.3	128	34.0
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
Trung thực (TT, KL)	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Tốt	58	74.4	58	69.0	58	72.5	50	76.9	48	68.6	272	72.1
Đạt	20	25.6	26	31.0	22	27.5	15	23.1	22	31.4	105	27.9
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
Trách nhiệm (ĐK, YT)	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
Tốt	56	71.8	56	66.7	61	76.3	48	73.8	49	70.0	270	71.6
Đạt	22	28.2	28	33.3	19	23.8	17	26.2	21	30.0	107	28.4
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
IV. Đánh giá KQGD	78	100	84	100	80	100	65	100	70	100	377	100
- Hoàn thành xuất	37	47.4	38	45.2	35	43.8	21	32.3		0.0	131	34.7
- Hoàn thành tốt	15	19.2	22	26.2	21	26.3	17	26.2	28	40.0	103	27.3
- Hoàn thành	26	33.3	24	28.6	24	30.0	27	41.5	42	60.0	143	37.9
- Chưa hoàn thành	3	3.8	3	3.6	2	2.5		0.0		0.0	8	2.1

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

Trường tổ chức 100% số lớp, số học sinh học 2 buổi/ngày; 9 buổi/tuần và mỗi ngày không quá 7 tiết chính khóa.

Cụ thể: *(kèm theo phụ lục 1.1)*

2. Các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học:

Các hoạt động tập thể sẽ được tổ chức xuyên suốt trong năm học với mỗi tháng một chủ đề phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, được tổ chức dưới nhiều hình thức như: trải nghiệm dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động tập thể bằng ngoại khóa, tổ chức các cuộc thi, trò chơi... *(Kèm theo Phụ lục 1.2)*

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

3.1 Khung thời gian thực hiện chương trình năm học.

Căn cứ Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày tựu trường: 29/8/2023. Đối với lớp 1 ngày 22/8/2023.

- Ngày khai giảng năm học: 05/9/2023

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kì I: Bắt đầu ngày 5/9/2023 và kết thúc ngày 15/01/2024 gồm 18 tuần.

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kì II: Bắt đầu ngày 15/1/2024 và kết thúc ngày 25/5/2024 gồm 17 tuần.

- Ngày kết thúc năm học: trước 31/5/2024

3.2 Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.

Căn cứ chương trình sách giáo khoa các môn học được sử dụng trong nhà trường;

Căn cứ nội dung hướng dẫn sử dụng các tài liệu như Tài liệu giáo dục địa phương, văn hóa giáo thông và các nội dung lồng ghép. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học cụ thể. Thời gian tổ chức các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục theo từng tuần, tháng và thống kê số tiết dạy theo tuần, học kì cụ thể:

- Khối lớp 1:

+ Kế hoạch thời gian các hoạt động dạy học: *(Kèm theo phụ lục 1,4 – khối 1)*

+ Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD: *(Kèm theo Phụ lục 2- khối 2)*

- Khối lớp 2:

+ Kế hoạch thời gian các hoạt động dạy học: (Kèm theo phụ lục 1,4 – khối 2)

+ Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD: (Kèm theo Phụ lục 2- khối 2)

- Khối lớp 3:

+ Kế hoạch thời gian các hoạt động dạy học: (Kèm theo phụ lục 1,4 – khối 3)

+ Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD: (Kèm theo Phụ lục 2- khối 3)

- Khối lớp 4:

+ Kế hoạch thời gian các hoạt động dạy học: (Kèm theo phụ lục 1,4 – khối 4)

+ Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD: (Kèm theo Phụ lục 2- khối 4)

- Khối lớp 5:

+ Kế hoạch thời gian các hoạt động dạy học: (Kèm theo phụ lục 1,4 – khối 5)

+ Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD: (Kèm theo Phụ lục 2- khối 5)

3.2.1 Quy định về lịch sinh hoạt Tổ chuyên môn và lịch sinh hoạt chuyên môn nhà trường:

- Sinh hoạt tổ chuyên môn: các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt vào các tuần đầu và giữa của các tháng.

- Sinh hoạt chuyên môn Trường sẽ tổ chức vào tuần cuối cùng của các tháng.

- Sinh hoạt chuyên môn cụm trường: sẽ căn cứ theo lịch của bộ phận tiểu học – Phòng GDĐT.

3.2.2 Quy định về các ngày nghỉ lễ, các hoạt động ngoại khóa:

* Các ngày nghỉ lễ gồm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Tết dương lịch, Tết Nguyên Đán, giỗ Tổ Hùng Vương, lễ 30/4 và 1/5. Được bố trí dạy bù cụ thể như sau:

- Hội nghị CBCCVC ngày 13/10 (thứ 6) sẽ bố trí dạy bù ngày thứ 7 14/10

- Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (thứ 2) được bố trí dạy bù ngày thứ 7(23/11)

- Tết Dương lịch được nghỉ vào ngày thứ 2 tuần 18 được bố trí dạy bù ngày thứ 7 (6/1)

- Tết Nguyên Đán nghỉ nguyên tuần. Từ ngày 06/2 đến hết ngày 18/2/2014. Khi có quyết định cụ thể của UBND tỉnh nếu có các ngày trước và sau tết thuộc 2 tuần trên học sinh đi học thì sẽ tổ chức hoạt động NGLL

- Giỗ Tổ Hùng Vương được nghỉ vào ngày thứ 5 tuần 21 sẽ tổ chức dạy bù ngày thứ 7 (20/4).

- Nghi lễ 30/4 được dạy bù ngày thứ bảy 4/5

- Nghi lễ 01/5 được dạy bù ngày thứ bảy 11/5

* Các hoạt động giáo dục (ngoại khóa) trong năm học được bố trí dạy bù như sau:

- Tổ chức tết Trung thu cho học sinh vào chiều thứ 6 (15/8 AL)

- Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11 được tổ chức vào ngày thứ 2 (20/11).

- Tổ chức các trò chơi dân gian, ngày hội “Tết Việt” được tổ chức vào ngày thứ 2 (5/2 tức 26/12 Âm lịch)

- Ngày đọc sách và ngày Hội thiếu nhi vui khỏe được tổ chức vào ngày thứ 7 (23/3).

Ngoài ra trong năm học căn cứ theo tính hình thực tế và theo yêu cầu của Liên Đội nhà trường sẽ có kế hoạch bổ sung tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: Rung chuông vàng, Hội thi nấu ăn, cắm hoa ...*(Kèm theo phụ lục 1.2)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu.

1.1. Nhiệm vụ chung.

Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;

Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kì và năm học..

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

1.3. Phó Hiệu trưởng.

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học, học kì, tháng tuần cụ thể phù hợp với thực tế. Xây dựng các kế hoạch hỗ trợ chuyên môn như chuyên đề, giáo dục hòa nhập, ...

Trực tiếp phụ trách, xây dựng và triển khai công tác đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện Chương trình GDPT 2018;

trực tiếp bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường nội bộ.

Tham mưu, tăng cường trang thiết bị phục vụ cho dạy theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

2. Tổ chức Công đoàn.

Phối hợp cùng Hiệu trưởng tổ chức, phát động các phong trào thi đua trong năm học; các hội thi, tổ chức các hoạt động VH-VN-TT trong nhà trường nhân các dịp lễ, tết.

Phối hợp cùng BGH tổ chức các cuộc tuyên truyền, vận động CBGVNV thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Triển khai việc đăng kí nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến 100% đoàn viên trong đơn vị.

Phối hợp cùng Hiệu trưởng tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng một cách công khai, minh bạch và chính xác; hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm, công tác đánh giá giáo viên, đánh giá CBCCVC cuối năm.

Chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị, việc chấp hành các nội quy, quy chế, công tác giảng dạy của đội ngũ giáo viên

Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CBGVNV trong đơn vị để phản ánh lên BGH qua đó kịp thời điều chỉnh kế hoạch thực hiện hoặc kịp thời xử lí các biểu hiện vi phạm trong đơn vị.

Phối hợp cùng Hiệu trưởng xây dựng khối đoàn kết nội bộ xung quanh BGH tạo nên sức mạnh tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

3. Tổ trưởng Tổ chuyên môn, tổ trưởng Tổ hành chính.

- Tổ chuyên môn: Có nhiệm vụ xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động của tổ đến từng giáo viên trong tổ. Xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học các môn học,

hoạt động giáo dục của khối; xây dựng kế hoạch mở chuyên đề (chú trọng các chuyên đề về nghiên cứu bài học), sinh hoạt tổ chuyên môn theo tháng, học kì, năm học.

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ giáo viên trong tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tổ hành chính: có nhiệm vụ xử lí, tham mưu cho Hiệu trưởng về các văn bản, công văn đi, đến. Kịp thời xử lí các văn bản của cấp trên theo đúng thẩm quyền.

Bộ phận tài vụ thực hiện công tác tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác thu, chi NSNN và các khoản thu khác. Chi trả các khoản lương, thưởng kịp thời và chính xác cho CBGVNV đơng vị.

4. Giáo viên, nhân viên.

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của trường, của tổ, xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần, tháng, học kì và năm học; Thiết kế, xây dựng kế hoạch bài dạy theo tinh thần đổi mới theo Chương trình GDPT 2018 dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

Tích cực trao đổi với đồng nghiệp về các vấn đề chuyên môn. Tích cực tham gia dạy chuyên đề và các hoạt động tập thể do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường phát động.

5. Tổng phụ trách Đội.

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng. Phối hợp với các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm trong năm học.

Trực tiếp phụ trách các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa như tổ chức Trung thu, Hội thi văn nghệ, Hội thi “Rung chuông vàng”

Trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn để các GV phụ trách (GVCN lớp) hoàn thành công tác của các chi đội, sao nhi đồng ...

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của liên đội.

Xây dựng tiêu chí thi đua của liên đội.

6. Nhân viên Thư viện.

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 của Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT: b/c
- Đảng ủy, UBND xã: b/c
- Hội đồng trường: b/c
- Ban đại diện CMHS: p/h
- Công đoàn trường; t/h
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Trãi